Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-10-02 08:04:39 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 280/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

(Kèm theo Nghị quyết số 280 /NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW).

2. Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, đưa Việt Nam trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao cho đầu tư phát triển, tạo động lực quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và năm 2045.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TW, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Các Bộ, ngành và địa phương:

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động về nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW và vị trí, vai trò của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; khẳng định kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành không tách rời của nền kinh tế; là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; là nguồn cung ứng vốn chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế; là cầu nối mở rộng thị trường và tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu; là kênh truyền thông, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế có vốn nước ngoài trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện

tử; khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nâng cao trách nhiệm, tăng cường liên kết, chia sẻ tri thức, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong nước, đồng hành lâu dài trong quá trình phát triển kinh tế tại Việt Nam.

- Các bộ, ngành, địa phương xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động của Chính phủ với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển; quản trị hiện đại, điều hành theo kết quả; kiên quyết khắc phục tình trạng cạnh tranh thu hút đầu tư theo số lượng.

2. Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Các Bộ, ngành và địa phương:

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý (đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, quy hoạch, xây dựng, thuế, hải quan, thương mại, cạnh tranh, ngoại hối, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, dữ liệu, lao động, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo,...) để kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, không phù hợp, điều kiện kinh doanh không cần thiết; chủ động sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định quản lý chuyên ngành nhằm mở rộng tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo lộ trình phù hợp trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện tác động, bảo đảm công khai, minh bạch, áp dụng thống nhất và không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh; thực hiện liên thông giữa các cơ quan; quản trị đầu tư trên nền tảng số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo; phân cấp, phân quyền đi đôi với chuẩn hoá quy trình, công khai, minh bạch, hậu kiểm hiệu quả.

- Lồng ghép Chương trình, Kế hoạch hành động phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, cơ quan, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan.

- Xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia, không áp dụng hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp, trừ trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường.

- Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp. Tăng cường giám sát việc thực hiện cam kết của nhà đầu tư; kịp thời xử lý vi phạm, thu hồi ưu đãi hoặc áp dụng biện pháp phù hợp đối với trường hợp không thực hiện đúng cam kết, sử dụng lãng phí đất đai, tài nguyên, năng lượng hoặc gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, trật tự, an toàn xã hội.

b) Bộ Tài chính

- Xây dựng cơ chế hậu kiểm, đánh giá định kỳ việc thực hiện cam kết đầu tư; thu hồi ưu đãi, hỗ trợ nếu không thực hiện theo cam kết; ưu tiên các dự án có cam kết sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, đóng góp lớn vào đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, đào tạo và sử dụng nhân lực Việt Nam, phát triển nhà cung ứng trong nước, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên, năng lượng và tuân thủ pháp luật.

- Rà soát và công bố danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo hướng nới lỏng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài cho một số ngành, lĩnh vực cần ưu tiên thu hút đầu tư; nghiên cứu đề xuất chỉ giữ lại những ngành, nghề thực sự cần hạn chế vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

3. Phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài

a) Bộ Tài chính nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách cho phép các địa phương sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đào tạo lao động tại cơ sở đào tạo của doanh nghiệp ở trong và ngoài nước.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035 và định hướng năm 2045, gắn với nhu cầu của các ngành, lĩnh vực ưu tiên, các cụm liên kết ngành, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và dự án chiến lược.

- Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho người lao động; ưu tiên các ngành công nghệ, kỹ thuật, dữ liệu, tự động hoá, quản trị sản xuất, logistics, tài chính và các kỹ năng xanh, kỹ năng số thiết yếu.

- Phối hợp với các địa phương rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền Đề án tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập để hình thành các trường trọng điểm để đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao tại các vùng kinh tế trọng điểm, đáp ứng yêu cầu thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài thế hệ mới.

c) Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa các quy định về giấy phép lao động, giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, các lĩnh vực Việt Nam ưu tiên phát triển.

d) Các bộ, ngành, địa phương:

- Chủ động xây dựng và triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu phát triển của ngành, địa phương; đẩy mạnh liên kết giữa

Nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong nước và nhà đầu tư nước ngoài; khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu, thiết kế, vận hành chuỗi cung ứng cho người Việt Nam; nâng cao tỷ lệ chuyên gia, kỹ sư, cán bộ quản lý người Việt Nam trong các doanh nghiệp vốn nước ngoài.

- Hỗ trợ các dự án đào tạo nguồn nhân lực của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài liên kết với các viện, trường, cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp trong nước tại địa phương, ưu tiên trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược và các lĩnh vực với định hướng phát triển thế mạnh của địa phương; hỗ trợ người lao động, chuyên gia, cán bộ quản lý người Việt Nam đã làm việc trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp mới nhằm lan tỏa tri thức, phương thức quản trị tiên tiến.

- Tiếp tục triển khai các chính sách thu hút nhân tài, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nhà sáng lập, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao đến làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, điều hành hoạt động tại Việt Nam.

4. Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược

a) Các Bộ, ngành, địa phương:

- Ưu tiên bố trí và huy động nguồn lực (vốn đầu tư công và đầu tư tư nhân) triển khai, phát triển các dự án hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại (hạ tầng số, hạ tầng viễn thông thế hệ mới, hạ tầng năng lượng); các công trình hạ tầng kết nối và trung tâm logistics tại các cảng biển đầu mối, sân bay quốc tế, đường bộ, đường sắt cao tốc, đường thủy, logistics và các vùng động lực; bố trí vốn triển khai dự án đầu tư hạ tầng điện, lưới điện truyền tải, nguồn điện dự phòng tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trọng điểm; ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để giải phóng mặt bằng, chuẩn bị hạ tầng cho các dự án công nghệ cao, dự án bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu và phát triển, các tổ hợp công nghiệp chiến lược.

- Chủ động rà soát quy hoạch, chuẩn bị quỹ đất sạch, đầu tư hạ tầng kết nối và phát triển hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ để thu hút các dự án đầu tư chiến lược phù hợp định hướng phát triển ngành và vùng.

- Đẩy nhanh chuyển đổi các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo hướng sinh thái, thông minh, chuyên ngành, tích hợp hạ tầng sản xuất với hạ tầng dịch vụ, nhà ở, y tế, giáo dục, logistics và số hóa quản trị, phát triển đồng bộ hạ tầng xã hội tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, bao gồm nhà ở, y tế, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ cho người lao động và chuyên gia.

b) Bộ Công Thương triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII bảo đảm cung ứng đủ và ổn định điện, năng lượng cho các dự án công nghệ cao, nhất là các dự án trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trụ sở khu vực, trung tâm điều hành và các tổ hợp công nghiệp chiến lược.

c) Bộ Xây dựng nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế ưu đãi vượt trội để phát triển các loại hình nhà ở cho thuê đảm bảo đồng bộ hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, vùng động lực và các hành lang kinh tế trọng điểm.

d) Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về tiếp cận đất đai, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và giải phóng mặt bằng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án đầu tư, trong đó có các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Khai thác, cập nhật, chia sẻ và tích hợp thông tin về quỹ đất sạch, các địa điểm có khả năng đáp ứng yêu cầu triển khai dự án đầu tư với Cổng một cửa đầu tư quốc gia và các hệ thống thông tin phục vụ xúc tiến, hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện để nhà đầu tư tiếp cận, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Việt Nam.

đ) Bộ Tài chính nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách để đẩy nhanh chuyển đổi các khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái, thông minh, chuyên ngành, tích hợp hạ tầng sản xuất với hạ tầng dịch vụ, nhà ở, y tế, giáo dục, logistics và số hóa quản trị.

5. Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn

a) Bộ Tài chính nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ vượt trội, quy trình thủ tục đầu tư đặc biệt và linh hoạt cho các dự án cốt lõi ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài gắn với kết quả thực hiện cam kết về chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển, đào tạo lao động, giá trị gia tăng trong nước, phát triển nhà cung ứng nội địa, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số; xác định tiêu chí, quy trình lựa chọn, cơ chế theo dõi và hỗ trợ đối với các dự án đầu tư chiến lược phù hợp từng giai đoạn phát triển.

b) Các địa phương xây dựng danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển vùng và địa phương, xác định lộ trình thu hút đầu tư nước ngoài, lồng ghép trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 05 năm của địa phương, ưu tiên thu hút các dự án chất lượng cao, có khả năng lan tỏa kết nối với doanh nghiệp nội địa trên địa bàn, phát triển các cụm liên kết ngành và hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ.

6. Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước

a) Bộ Tài chính nghiên cứu khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài công bố nhu cầu mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quản trị và lộ trình nội địa hoá.

b) Bộ Công Thương:

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 nhằm hỗ trợ nhà cung ứng trong nước tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Rà soát, xây dựng danh mục các ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp Việt Nam có tiềm năng, lợi thế tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, giá trị gia tăng.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khuyến khích các tổ chức tín dụng hỗ trợ lãi suất, cấp tín dụng ưu đãi để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng tài nguyên bền vững và áp dụng tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG).

d) Bộ Công an nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định để đánh giá, kiểm soát rủi ro liên quan đến an ninh, an ninh dữ liệu và hạ tầng trọng yếu trong hoạt động góp vốn, mua cổ phần, mua bán - sáp nhập và hợp tác đầu tư với nước ngoài.

đ) Các địa phương:

- Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai các chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa,… để phát triển nhà cung ứng nội địa và các cụm liên kết ngành phù hợp với định hướng phát triển của địa phương;

- Đẩy mạnh triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực quản trị, công nghệ, tiêu chuẩn, tài chính, truy xuất nguồn gốc và khả năng tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

a) Bộ Tài chính:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn Fortune Global 500, doanh nghiệp công nghệ chiến lược, đối tác chiến lược, tập đoàn hàng đầu, định chế tài chính, quỹ đầu tư lớn, trung tâm đổi mới sáng tạo quan trọng và có phương án xúc tiến, tiếp cận, hỗ trợ chuyên biệt theo chuỗi giá trị và hệ sinh thái, từng nhóm ngành và từng địa bàn;

- Hỗ trợ nhà đầu tư chiến lược và dự án trọng điểm, đặc biệt đối với 50 tập đoàn đa quốc gia, các dự án lớn, nhà đầu tư, đối tác chiến lược, tập đoàn hàng đầu để theo dõi tình hình, phối hợp với các Bộ, ngành địa phương kịp thời hỗ trợ tháo gỡ, xử lý các khó khăn vướng mắc trong triển khai dự án.

- Tăng cường vai trò các đại diện đầu tư ở nước ngoài, xây dựng và triển khai Kế hoạch xúc tiến đầu tư chuyên biệt để thu hút các dự án, nhà đầu tư có công nghệ nền tảng, công nghệ lõi, cam kết triển khai các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu, đầu tư các kho dự trữ năng lượng, dự trữ hàng hoá cho khu vực và quốc tế, xây dựng trụ sở khu

vực, trung tâm điều hành, trung tâm ngân quỹ, trung tâm mua sắm, trung tâm dịch vụ dùng chung có khả năng kết nối Việt Nam với mạng sản xuất, mạng dịch vụ và thị trường tài chính khu vực, thế giới.

- Xây dựng bản đồ số về các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu Thương mại tự do và các loại hình khu khác, trong đó, số hóa các thông tin, trường dữ liệu về quỹ đất sạch, diện tích, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, ứng dụng AI, dữ liệu lớn để phân tích xu hướng dịch chuyển đầu tư.

- Phối hợp với các Bộ: Ngoại giao, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch quảng bá hình ảnh quốc gia về môi trường đầu tư kinh doanh ổn định, an toàn, minh bạch, cải cách; giới thiệu hình ảnh đất nước, con người, văn hóa, tiềm năng phát triển và vị thế của Việt Nam tới cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư quốc tế.

- Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai, mở rộng dự án tại Việt Nam.

b) Bộ Công Thương tăng cường vai trò của hệ thống Thương vụ Việt Nam, Văn phòng xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài trong việc cung cấp thông tin thị trường, kết nối đối tác, hỗ trợ doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam phát triển chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường xuất khẩu và thu hút các dự án đầu tư chiến lược vào Việt Nam.

c) Bộ Ngoại giao tiếp tục triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, trong đó đẩy mạnh thu hút đầu tư; chủ động tiếp cận, hỗ trợ vận động, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp công nghệ cao, định chế tài chính, quỹ đầu tư lớn và trung tâm đổi mới sáng tạo trên thế giới đầu tư vào Việt Nam trong các lĩnh vực ưu tiên chiến lược.

8. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước

a) Các Bộ, ngành, địa phương:

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng gắn với tăng cường công tác hậu kiểm, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Thực hiện quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư nước ngoài theo toàn bộ vòng đời dự án từ chấp thuận chủ trương đầu tư đến kết thúc hoạt động dự án; tăng cường đánh giá sau cấp phép và công khai kết quả thực hiện cam kết đầu tư. Không tiếp nhận các dự án công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tăng cường giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư và cam kết của nhà đầu tư; kịp thời xử lý vi phạm, thu hồi ưu đãi hoặc áp dụng biện pháp phù hợp đối với trường hợp không thực hiện đúng cam kết, sử dụng lãng phí đất đai, tài nguyên, năng lượng, chuyển giá, trốn thuế, lẩn tránh xuất xứ hoặc gây rủi ro đối với quốc phòng, an ninh, dữ liệu và hạ tầng trọng yếu; thực hiện giám định độc lập giá trị vốn góp, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong trường hợp cần thiết.

- Phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các Hiệp hội doanh nghiệp kịp thời tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ pháp luật, có đóng góp tích cực, thực chất, dài hạn cho phát triển kinh tế của ngành, địa phương; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chủ động công bố nhu cầu mua sắm, tổ chức các sự kiện nhà cung ứng xuất sắc.

- Tổ chức triển khai, cập nhật và khai thác hiệu quả Cổng một cửa đầu tư quốc gia, tăng cường chia sẻ, kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Bộ Tài chính:

- Hoàn thiện và vận hành Cổng một cửa đầu tư quốc gia theo hướng số hóa toàn trình, liên thông dữ liệu giữa các Bộ, ngành và địa phương (đất đai, thuế, doanh nghiệp, hải quan, lao động, môi trường,…) để kiến tạo hệ sinh thái đầu tư số đồng bộ, minh bạch và hiệu quả.

- Rà soát và hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài để phù hợp với định hướng và mục tiêu thu hút đầu tư nước ngoài theo từng giai đoạn.

- Đẩy mạnh triển khai các quy định pháp luật về phòng, chống chuyển giá, minh bạch nguồn gốc vốn, chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng và kiểm soát các giao dịch có rủi ro cao theo quy định pháp luật.

c) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tăng cường kiểm soát, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư nước ngoài, nhất là các hành vi chuyển giá, che giấu chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng, đầu tư "núp bóng" và các giao dịch có rủi ro cao.

9. Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài

a) Bộ Tài chính

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn thi hành để cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, thu hút dòng vốn nước ngoài; nghiên cứu phát triển các sản phẩm trái phiếu và các định chế trung gian trên thị trường chứng khoán.

- Đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán trên cơ sở kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; thúc đẩy các doanh nghiệp tư nhân thực hiện chào bán ra công chúng gắn với niêm yết; nâng cao chất lượng quản trị công ty đối với công ty đại chúng theo tiêu chuẩn của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD); tăng cường tính minh bạch trên thị trường chứng khoán; triển khai xây dựng Đề án chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam theo hướng tiệm cận với chuẩn mực kế toán quốc tế.

- Nghiên cứu triển khai các sản phẩm mới trên thị trường chứng khoán phái sinh, công cụ tài chính xanh,... phù hợp với trình độ phát triển của thị trường; nghiên cứu triển khai thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định để tiếp tục phát triển đa dạng các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán theo thông lệ quốc tế; nghiên cứu cho phép mở rộng danh mục đầu tư, hạn mức đầu tư của các loại hình quỹ hưu trí, doanh nghiệp bảo hiểm, quỹ bảo hiểm vào các sản phẩm trên thị trường chứng khoán.

- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức, thông tin tuyên truyền về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phổ biến kiến thức, tuyên truyền về đầu tư thông qua định chế đầu tư chuyên nghiệp, đào tạo về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

- Triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm; nghiên cứu triển khai cơ chế giao dịch hiện đại theo thông lệ quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát thị trường chứng khoán, công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; phối hợp liên ngành giữa Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Công an trong giám sát dòng vốn, ngoại hối, phòng, chống rửa tiền và rủi ro hệ thống.

- Triển khai thí điểm có kiểm soát việc phát triển các sàn giao dịch tài sản mã hóa, phối hợp với các Bộ, ngành quản lý, giám sát, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa.

b) Các Bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán trên cơ sở kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

c) Bộ Công an

- Phối hợp với Bộ Tài chính trong đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động của thị trường chứng khoán, phòng ngừa nguy cơ về rửa tiền có liên quan đến thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an ninh trật tự đối với tài sản mã hóa được giao tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và các giải pháp phát triển công cụ phòng ngừa rủi ro ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp, phù hợp với điều kiện thị trường và yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống tài chính, tiền tệ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này trên cơ sở rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Kế hoạch hành động của Chính phủ liên quan đến phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để điều chỉnh đồng bộ thống nhất; ban hành chậm nhất trong năm 2026.

b) Quyết liệt triển khai kế hoạch đã đề ra. Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

c) Bộ Tài chính chủ trì: đánh giá chỉ tiêu về vốn đầu tư đăng ký, vốn thực hiện, số lượng tập đoàn đa quốc gia tại mục II Nghị quyết số 10-NQ/TW.

d) Bộ Công Thương chủ trì đánh giá các chỉ tiêu về tỷ lệ nội địa hóa, số lượng doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị và phát triển nhà cung ứng trong nước, tỷ lệ Khu công nghiệp sinh thái tại mục II Nghị quyết số 10-NQ/TW.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.

2. Bộ Tài chính xây dựng bộ chỉ số KPI theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 10-NQ/TW. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức hội, hiệp hội theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, kịp thời báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch hành động.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 10-NQ/TW NGÀY 08 THÁNG 6 NĂM 2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Kế hoạch hành động tại Nghị quyết số 280/NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	**NHIỆM VỤ CHUNG CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (19 nhiệm vụ)**			
	Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài			
1.	Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động về nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW và vị trí, vai trò của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	Các cơ quan liên quan	Hội nghị, tập huấn, báo cáo. Bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên được quán triệt	Thường xuyên
2.	Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền, truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế có vốn nước ngoài.	Các cơ quan liên quan	Các kế hoạch, chương trình, hoạt động tuyên truyền thường xuyên được triển khai	Hàng năm và từng giai đoạn
3.	Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động của Chính phủ với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể.	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch hành động	Năm 2026
	Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh			
4.	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, không phù hợp, điều kiện kinh doanh không cần thiết; chủ động sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định quản lý chuyên ngành nhằm mở rộng tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo lộ trình phù hợp trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện tác động, bảo đảm công khai, minh bạch, áp dụng thống nhất và không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư.	Các cơ quan liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, sửa đổi	Thường xuyên
5.	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh; thực hiện liên thông giữa các cơ quan; quản trị đầu tư trên nền tảng số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo;	Các cơ quan liên quan	Triển khai thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	phân cấp, phân quyền đi đôi với chuẩn hoá quy trình, công khai, minh bạch, hậu kiểm hiệu quả.			
6.	Lồng ghép Chương trình, Kế hoạch hành động phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, cơ quan, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan.	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch phát triển kinh tế có vốn ĐTNN được lồng ghép, triển khai trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành, địa phương	Hàng năm và định kỳ 5 năm
	Phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài			
7.	Chủ động xây dựng và triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu phát triển của ngành, địa phương; đẩy mạnh liên kết giữa Nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong nước và nhà đầu tư nước ngoài; khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu, thiết kế, vận hành chuỗi cung ứng cho người Việt Nam; nâng cao tỷ lệ chuyên gia, kỹ sư, cán bộ quản lý người Việt Nam trong các doanh nghiệp vốn nước ngoài.	Các cơ quan liên quan	Chương trình phát triển nguồn nhân lực được xây dựng và thực hiện	Thường xuyên
8.	Hỗ trợ các dự án đào tạo nguồn nhân lực của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài liên kết với các viện, trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong nước tại địa phương, ưu tiên trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược và các lĩnh vực với định hướng phát triển thế mạnh của địa phương; hỗ trợ người lao động, chuyên gia, cán bộ quản lý người Việt Nam đã làm việc trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp mới nhằm lan tỏa tri thức, phương thức quản trị tiên tiến.	Các cơ quan liên quan	Các dự án được hỗ trợ, triển khai	Thường xuyên
	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược			
9.	Ưu tiên bố trí và huy động nguồn lực (vốn đầu tư công và đầu tư tư nhân) triển khai, phát triển các dự án hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại (hạ tầng số, hạ tầng viễn thông thế hệ mới, hạ tầng năng lượng); các công trình hạ tầng kết nối và trung tâm logistics tại các cảng biển đầu mối, sân bay quốc tế, đường bộ, đường sắt cao tốc, đường thủy, logistics và các vùng động lực; ưu tiên bố trí vốn triển khai dự án	Các cơ quan liên quan	Các dự án hạ tầng được triển khai xây dựng đáp ứng yêu cầu thu hút ĐTNN công nghệ cao, thế hệ mới	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	đầu tư hạ tầng điện, lưới điện truyền tải, điện dự phòng tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trọng điểm; ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để giải phóng mặt bằng, chuẩn bị hạ tầng cho các dự án công nghệ cao, dự án bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu và phát triển, các tổ hợp công nghiệp chiến lược.			
10.	Chủ động rà soát quy hoạch, chuẩn bị quỹ đất sạch, đầu tư hạ tầng kết nối và phát triển hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ để thu hút các dự án đầu tư chiến lược phù hợp định hướng phát triển ngành và vùng.	Các cơ quan liên quan	Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất được công khai để nhà đầu tư tiếp cận	Thường xuyên
11.	Đẩy nhanh chuyển đổi các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo hướng sinh thái, thông minh, chuyên ngành, tích hợp hạ tầng sản xuất với hạ tầng dịch vụ, nhà ở, y tế, giáo dục, logistics và số hóa quản trị, phát triển đồng bộ hạ tầng xã hội tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, bao gồm nhà ở, y tế, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ cho người lao động và chuyên gia.	Các cơ quan liên quan	Các Khu công nghiệp, Khu kinh tế được chuyển đổi theo hướng sinh thái	Thường xuyên
	Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn			
12.	Xây dựng danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với tiềm năng lợi thế, định hướng phát triển vùng và địa phương, xác định lộ trình thu hút đầu tư nước ngoài, lồng ghép trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 05 năm của địa phương, hướng tới ưu tiên thu hút các dự án chất lượng cao, có khả năng lan tỏa kết nối với doanh nghiệp nội địa trên địa bàn, phát triển các cụm liên kết ngành và hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ.	Các cơ quan liên quan	Danh mục Dự án ưu tiên thu hút đầu tư của ngành, địa phương	Thường xuyên
	Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước			
13.	Triển khai các chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa,… để phát triển nhà cung ứng nội địa và các cụm liên kết ngành phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.	Bộ Công Thương	Các chương trình được triển khai thực hiện	Thường xuyên
	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước			

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
14.	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng gắn với tăng cường điều phối quốc gia, liên kết vùng, thanh tra, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.	Các cơ quan liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi	Thường xuyên
15.	Thực hiện quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư nước ngoài theo toàn bộ vòng đời dự án; tăng cường đánh giá sau cấp phép và công khai kết quả thực hiện cam kết đầu tư. Không tiếp nhận các dự án công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tăng cường giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư và cam kết của nhà đầu tư; kịp thời xử lý vi phạm, thu hồi ưu đãi hoặc áp dụng biện pháp phù hợp đối với trường hợp không thực hiện đúng cam kết, sử dụng lãng phí đất đai, tài nguyên, năng lượng, chuyển giá, trốn thuế, lẩn tránh xuất xứ hoặc gây rủi ro đối với quốc phòng, an ninh, dữ liệu và hạ tầng trọng yếu; thực hiện giám định độc lập giá trị vốn góp, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong trường hợp cần thiết.	Các cơ quan liên quan	Các dự án đầu tư được sàng lọc, đảm bảo thu hút ĐTNN hiệu quả, vi phạm được xử lý kịp thời	Thường xuyên
16.	Tôn vinh, khen thưởng kịp thời các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ pháp luật, có đóng góp tích cực, thực chất, dài hạn cho phát triển kinh tế của ngành, địa phương; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chủ động công bố nhu cầu mua sắm, tổ chức các sự kiện nhà cung ứng xuất sắc.	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các Hiệp hội doanh nghiệp	Sự kiện tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp	Theo sự kiện
17.	Tổ chức triển khai, cập nhật và khai thác hiệu quả Cổng một cửa đầu tư quốc gia, tăng cường chia sẻ, kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và điều hành phát triển kinh tế - xã hội.	Các cơ quan liên quan	Tổ chức triển khai	Thường xuyên
18.	Tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.	Các cơ quan liên quan	Tổ chức thực hiện	Thường xuyên
	Đầu tư gián tiếp nước ngoài			

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
19.	Đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán trên cơ sở kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.	Các cơ quan liên quan	Báo cáo tình hình thực hiện	Hằng năm
II	**BỘ TÀI CHÍNH (22 nhiệm vụ)**			
	Đầu tư trực tiếp nước ngoài (14 nhiệm vụ)			
1.	Đánh giá chỉ tiêu về vốn đầu tư đăng ký, vốn thực hiện, số lượng tập đoàn đa quốc gia và tỷ lệ khu công nghiệp sinh thái tại mục II Nghị quyết số 10-NQ/TW.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Chỉ tiêu được thu thập và công bố	2026 - 2030
2.	Xây dựng bộ chỉ số KPI theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 10-NQ/TW.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Bộ chỉ số được xây dựng và triển khai	Tháng 8/2026
3.	Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền ban quy định cơ chế hậu kiểm, đánh giá định kỳ việc thực hiện cam kết đầu tư; ưu tiên các dự án có cam kết sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, đóng góp lớn vào đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, đào tạo và sử dụng nhân lực Việt Nam, phát triển nhà cung ứng trong nước, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Đề xuất chính sách để quy định tại Luật Đầu tư sửa đổi và các văn bản hướng dẫn	Tháng 10/2026
4.	Rà soát và công bố danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo hướng nới lỏng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài cho một số ngành, lĩnh vực cần ưu tiên thu hút đầu tư.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Danh mục ngành nghề được rà soát và cập nhật tại văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư sửa đổi	Năm 2026
5.	Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách cho phép các địa phương sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đào tạo lao động tại cơ sở đào tạo của doanh nghiệp ở trong và ngoài nước.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Đề xuất chính sách để quy định tại Luật Đầu tư sửa đổi và các văn bản hướng dẫn	Tháng 10/2026
6.	Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành hoàn thiện cơ chế chính sách để đẩy nhanh chuyển đổi các khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái, thông minh, chuyên ngành, tích hợp hạ tầng sản xuất với hạ tầng dịch vụ, nhà ở, y tế, giáo dục, logistics và số hóa quản trị.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Đề xuất chính sách để quy định tại Luật Đầu tư sửa đổi và các văn bản hướng dẫn	Tháng 10/2026

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7.	Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ vượt trội, quy trình thủ tục đầu tư đặc biệt và linh hoạt cho các dự án cốt lõi ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài gắn với kết quả thực hiện cam kết về chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển, đào tạo lao động, giá trị gia tăng trong nước, phát triển nhà cung ứng nội địa, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số; xác định tiêu chí, quy trình lựa chọn, cơ chế theo dõi và hỗ trợ đối với các dự án đầu tư chiến lược phù hợp từng giai đoạn phát triển.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Đề xuất chính sách để quy định tại Luật Đầu tư sửa đổi và các văn bản hướng dẫn	Tháng 10/2026
8.	Khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài công bố nhu cầu mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quản trị và lộ trình nội địa hoá.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Đề xuất chính sách để quy định tại Luật Đầu tư sửa đổi và các văn bản hướng dẫn	Tháng 10/2026
9.	Xây dựng cơ sở dữ liệu nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn Fortune Global 500, doanh nghiệp công nghệ chiến lược, đối tác chiến lược, tập đoàn hàng đầu, định chế tài chính, quỹ đầu tư lớn, trung tâm đổi mới sáng tạo quan trọng và có phương án xúc tiến, tiếp cận, hỗ trợ chuyên biệt theo chuỗi giá trị và hệ sinh thái, từng nhóm ngành và từng địa bàn.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Cơ sở dữ liệu nhà đầu tư chiến lược để thực hiện xúc tiến đầu tư có trọng điểm	Thường xuyên
10.	Hỗ trợ nhà đầu tư chiến lược và dự án trọng điểm, đặc biệt đối với 50 tập đoàn đa quốc gia, các dự án lớn, nhà đầu tư, đối tác chiến lược, tập đoàn hàng đầu trong cả vòng đời dự án để theo dõi tình hình, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong triển khai dự án.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Triển khai thực hiện	Thường xuyên
11.	Tăng cường vai trò các đại diện đầu tư ở nước ngoài, xây dựng và triển khai Kế hoạch xúc tiến đầu tư chuyên biệt để thu hút các tập đoàn đa quốc gia, nhà đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Kế hoạch xúc tiến đầu tư	Thường xuyên
12.	Xây dựng bản đồ số về các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu Thương mại tự do và các loại hình khu khác, trong đó, số hóa các thông tin, trường dữ liệu về quỹ đất sạch, diện tích, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, ứng dụng AI, dữ liệu lớn phân tích xu hướng dịch chuyển đầu tư.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Cơ sở dữ liệu, bản đồ số được xây dựng	2027 – 2028

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
13.	Hoàn thiện và vận hành Cổng một cửa đầu tư quốc gia theo hướng số hóa toàn trình, liên thông dữ liệu giữa các Bộ, ngành và địa phương (đất đai, thuế, doanh nghiệp, hải quan, lao động, môi trường,…) để kiến tạo hệ sinh thái đầu tư số đồng bộ, minh bạch và hiệu quả.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Cổng một cửa đầu tư quốc gia	Năm 2026 và triển khai theo kế hoạch giai đoạn tiếp theo
14.	Rà soát và hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài để phù hợp với định hướng và mục tiêu thu hút đầu tư nước ngoài theo từng giai đoạn.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Bộ tiêu chí được hoàn thiện và ban hành	2027 - 2028
	Đầu tư gián tiếp nước ngoài (8 nhiệm vụ)			
15.	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn thi hành để cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, thu hút dòng vốn nước ngoài; Nghiên cứu phát triển các sản phẩm trái phiếu và các định chế trung gian trên thị trường chứng khoán.	Các Bộ, cơ quan	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.	2026-2028, tiếp tục sau giai đoạn này
16.	Đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán trên cơ sở kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; Thúc đẩy các doanh nghiệp tư nhân thực hiện chào bán ra công chúng gắn với niêm yết; Nâng cao chất lượng quản trị công ty đối với công ty đại chúng theo tiêu chuẩn của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD); Tăng cường tính minh bạch trên thị trường chứng khoán; Triển khai xây dựng Đề án chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam theo hướng tiệm cận với chuẩn mực kế toán quốc tế.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức khác có liên quan	Báo cáo tình hình thực hiện	Hằng năm
			Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	2026-2027
			Nghiên cứu xây dựng Đề án chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam theo hướng tiệm cận với chuẩn mực kế toán quốc tế	2026-2030, tiếp tục sau giai đoạn này
17.	Nghiên cứu triển khai các sản phẩm mới trên thị trường chứng khoán phái sinh, công cụ tài chính xanh, ... phù hợp với trình độ phát triển của thị trường; Nghiên cứu triển khai thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.		Nghiên cứu về hợp đồng tương lai mới, hợp đồng quyền chọn, công cụ tài chính xanh,	2026-2030, tiếp tục sau giai đoạn này

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			… phù hợp với trình độ phát triển của thị trường	
			Đề xuất xây dựng quy định triển khai thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	2027-2028
18.	Rà soát, đề xuất sửa đổi, quy định để tiếp tục phát triển đa dạng các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán theo thông lệ quốc tế; Nghiên cứu cho phép mở rộng danh mục đầu tư, hạn mức đầu tư của các loại hình quỹ hưu trí, doanh nghiệp bảo hiểm, quỹ bảo hiểm vào các sản phẩm trên thị trường chứng khoán.		Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về quỹ đầu tư chứng khoán	2026-2030
			Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định trong lĩnh vực bảo hiểm	2026-2030
19.	Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức, thông tin tuyên truyền về chứng khoán và thị trường chứng khoán, trong đó có phổ biến kiến thức, tuyên truyền về đầu tư thông qua định chế đầu tư chuyên nghiệp, đào tạo về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.		Báo cáo tình hình thực hiện	Hằng năm
20.	Triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm; Nghiên cứu triển khai cơ chế giao dịch hiện đại theo thông lệ quốc tế.		Báo cáo tình hình triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm.	2026-2027, tiếp tục sau giai đoạn này
			Sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	2026-2027
			Nghiên cứu xây dựng lộ trình, quy định triển khai vay và cho vay	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			chứng khoán, bán không có kiểm soát thông qua cơ chế bán chứng khoán chờ về, giao dịch trong ngày	
21.	Đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát thị trường chứng khoán, công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; Phối hợp liên ngành giữa Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Công an trong giám sát dòng vốn, ngoại hối, phòng, chống rửa tiền và rủi ro hệ thống.	Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Báo cáo tình hình thực hiện	Hằng năm
22.	Triển khai thí điểm có kiểm soát việc phát triển các sàn giao dịch tài sản mã hóa, phối hợp với các Bộ, ngành quản lý, giám sát, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa.	Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Báo cáo tình hình thực hiện	09/9/2025-09/9/2030
III.	**BỘ CÔNG THƯƠNG (05 nhiệm vụ)**			
1.	Đánh giá các chỉ tiêu về tỷ lệ nội địa hóa, số lượng doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị và phát triển nhà cung ứng trong nước tại mục II Nghị quyết số 10-NQ/TW.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Chỉ tiêu được thu thập và công bố	2026-2030
2.	Triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII đẩy mạnh triển khai hiệu quả các biện pháp bảo đảm cung ứng đủ và ổn định điện, năng lượng cho các dự án công nghệ cao, nhất là các dự án trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trụ sở khu vực, trung tâm điều hành và các tổ hợp công nghiệp chiến lược.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo tình hình thực hiện	Thường xuyên
3.	Đẩy mạnh triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 nhằm phát triển hỗ trợ nhà cung ứng trong nước tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo tình hình thực hiện	Thường xuyên
4.	Rà soát và xây dựng danh mục các ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp Việt Nam có tiềm năng, lợi thế tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, để nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, giá trị gia tăng.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Danh mục	2026 - 2027

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
5.	Tăng cường vai trò của hệ thống Thương vụ Việt Nam,Văn phòng xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài trong việc cung cấp thông tin thị trường, kết nối đối tác, hỗ trợ doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam phát triển chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường xuất khẩu và thu hút các dự án đầu tư chiến lược vào Việt Nam.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo tình hình thực hiện	Thường xuyên
IV.	**BỘ XÂY DỰNG (01 nhiệm vụ)**			
1.	Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế ưu đãi vượt trội để phát triển các loại hình nhà ở cho thuê đảm bảo đồng bộ hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, vùng động lực và các hành lang kinh tế trọng điểm.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi	Năm 2027
V.	**BỘ CÔNG AN (04 nhiệm vụ)**			
1.	Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định để đánh giá, kiểm soát rủi ro liên quan đến an ninh, an ninh dữ liệu và hạ tầng trọng yếu trong hoạt động góp vốn, mua cổ phần, mua bán - sáp nhập và hợp tác đầu tư với nước ngoài.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi	Thường xuyên
2.	Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tăng cường kiểm soát, phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư nước ngoài, nhất là các hành vi chuyển giá, che giấu chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng, đầu tư "núp bóng" và các giao dịch có rủi ro cao.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo tình hình thực hiện	Thường xuyên
3.	Phối hợp với Bộ Tài chính trong đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động của thị trường chứng khoán, phòng ngừa nguy cơ về rửa tiền có liên quan đến thị trường chứng khoán Việt Nam.	Bộ Tài chính	Báo cáo tình hình thực hiện	Thường xuyên
4.	Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an ninh trật tự đối với tài sản mã hóa được giao tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo tình hình thực hiện	Thường xuyên
VI.	**BỘ NỘI VỤ (01 nhiệm vụ)**			
1.	Tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa các quy định về giấy phép lao động, giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, các lĩnh vực Việt Nam ưu tiên phát triển.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
VII.	**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (03 nhiệm vụ)**			
1.	Theo dõi, đánh giá chỉ tiêu về tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Chỉ tiêu được thu thập và công bố	Thường xuyên
2.	Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện quy định pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho người lao động; ưu tiên các ngành công nghệ, kỹ thuật, dữ liệu, tự động hoá, quản trị sản xuất, logistics, tài chính và các kỹ năng xanh, kỹ năng số thiết yếu.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, sửa đổi	2026-2027
3.	Phối hợp với các địa phương rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền Đề án tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, hình thành các trường trọng điểm để đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao tại các vùng kinh tế trọng điểm, đáp ứng yêu cầu thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài thế hệ mới.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Đề án	Năm 2027
VIII.	**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (02 nhiệm vụ)**			
1.	Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về tiếp cận đất đai, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và giải phóng mặt bằng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án đầu tư, trong đó có các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Nghiên cứu, đề xuất chính sách để quy định tại pháp luật về đất đai	2027-2028
2.	Khai thác, cập nhật, chia sẻ và tích hợp thông tin về quỹ đất sạch, các địa điểm có khả năng đáp ứng yêu cầu triển khai dự án đầu tư với Cổng một cửa đầu tư quốc gia và các hệ thống thông tin phục vụ xúc tiến, hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện để nhà đầu tư tiếp cận, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Việt Nam.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Cơ sở dữ liệu	2026 - 2027
IX	**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (03 nhiệm vụ)**			
1.	Khuyến khích các tổ chức tín dụng hỗ trợ lãi suất, cấp tín dụng ưu đãi để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng tài nguyên bền vững và áp dụng tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG).	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Văn bản chỉ đạo	2026 - 2027
2.	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và các giải pháp phát triển công cụ phòng ngừa rủi ro ngoại hối đối với hoạt động đầu tư	Các bộ, cơ quan, địa	Thông tư số 02/2021/TT-NHNN	2026-2028

TT	Tên nhiệm vụ/cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	gián tiếp, phù hợp với điều kiện thị trường và yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống tài chính, tiền tệ.	phương và tổ chức có liên quan.	ngày 31/3/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, ban hành	
3.	Thực hiện thu thập, xử lý và phân tích, trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin theo quy định tại Luật Phòng chống rửa tiền.	Bộ Tài chính	Báo cáo tình hình thực hiện	2026-2030
X.	**BỘ NGOẠI GIAO (01 nhiệm vụ)**			
1.	Tiếp tục triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, trong đó đẩy mạnh thu hút đầu tư; chủ động tiếp cận, hỗ trợ vận động, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp công nghệ cao, định chế tài chính, quỹ đầu tư lớn và trung tâm đổi mới sáng tạo trên thế giới đầu tư vào Việt Nam trong các lĩnh vực ưu tiên chiến lược.	Các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan.	Báo cáo tình hình thực hiện	Thường xuyên